|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  | | --- | | BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CMC** |     **BÁO CÁO THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP**  **HỆ THỐNG WEB XEM PHIM**  **NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN & TRUYỀN THÔNG**   |  |  | | --- | --- | | **Giảng viên hướng dẫn :** | **Ths. Ngô Việt Anh** | | **Sinh viên thực hiện :** | **Vũ Văn Tiến** | |  | **Phan Hoài Linh** | |  | **Nguyễn Hữu Thiện** | |  | **Lê Quang Vinh** | | **Mã số sinh viên :** | **BIT220248** | |  | **BIT220096** | |  | **BIT220146** | |  | **BIT220188** | | **Lớp :** | **22IT3** |   **Hà Nội, 2025** |

|  |
| --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CMC** |



**BÁO CÁO THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP**

**HỆ THỐNG WEB XEM PHIM**

**NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Giảng viên hướng dẫn :** | **Ths. Ngô Việt Anh** |
| **Sinh viên thực hiện :** | **Vũ Văn Tiến** |
|  | **Phan Hoài Linh** |
|  | **Nguyễn Hữu Thiện** |
|  | **Lê Quang Vinh** |
| **Mã số sinh viên :** | **BIT220248** |
|  | **BIT220096** |
|  | **BIT220146** |
|  | **BIT220188** |
| **Lớp :** | **22IT3** |

**Hà Nội, 2025**

**Mẫu 03**

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC CMC  **KHOA**  **CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

*Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2025*

**KẾ HOẠCH THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP**

Họ và tên: Vũ Văn Tiến ; Mã sinh viên: BIT220248

Ngày sinh: 21/08/2003 ; Lớp: 22IT3

Điện thoại liên lạc: 0355983341 ; Email: BIT220248@st.cmc.u.edu.vn

Khoá học: 2022-2025 ; Ngành học: Công nghệ thông tin

**Đơn vị thực tập**: Công Ty CMC Global

**A. Thời gian thực tập**:

Thực tập trong: 12 tuần, kể từ ngày 05/02/2025 đến ngày 02/05/2025

**B. Nội dung công việc:**

Tuần 1 đến tuần 3: Tham gia đào tạo hội nhập, cài đặt môi trường, làm quen phần mềm và ôn tập kiến thức (HTML, CSS, JavaScript), tìm hiểu Git, Jira, học VueJS và kiểm tra kiến thức với cán bộ hướng dẫn.

Tuần 4 đến tuần 10: Bắt đầu thiết kế giao diện và phát triển dự án, xây dựng cơ sở dữ liệu và phát triển dự án, tạo components và liên kết API.

Tuần 11 đến 12: Kiểm tra, sửa lỗi và tối ưu hoá ứng dụng, viết báo cáo và chuẩn bị thuyết trình.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Xác nhận của giảng viên hướng dẫn**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | | |  | **Sinh viên thực tập**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC CMC  **KHOA**  **CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** | | | |

*Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2025*

**KẾ HOẠCH THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP**

Họ và tên: Nguyễn Hữu Thiện ; Mã sinh viên: BIT220146

Ngày sinh: 11/04/2004 ; Lớp: 22IT3

Điện thoại liên lạc: 0327048256 ; Email: BIT220146@st.cmc.u.edu.vn

Khoá học: 2022-2025 ; Ngành học: Công nghệ thông tin

**Đơn vị thực tập**: Công Ty CMC Global

**A. Thời gian thực tập**:

Thực tập trong: 12 tuần, kể từ ngày 05/02/2025 đến ngày 02/05/2025

**B. Nội dung công việc:**

Tuần 1: Tìm hiểu dự án, bàn giao máy tính, cài đặt môi trường và làm quen phần mềm.

Tuần 2 đến tuần 3: Ôn lại kiến thức, tìm hiểu VueJS và làm một project nhỏ để làm quen với môi trường của VueJS.

Tuần 4 đến tuần 10: Làm giao diện admin với các trang các trang movie, actors, directors, catelogys với các tính năng thêm, sửa, xoá, tìm kiếm.

Tuần 11 đến 12: Kiểm tra, sửa lỗi, viết báo cáo và chuẩn bị thuyết trình.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Xác nhận của giảng viên hướng dẫn**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |  | **Sinh viên thực tập**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC CMC  **KHOA**  **CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

*Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2025*

**NHẬT KÝ THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP**

Họ và tên**:** Vũ Văn Tiến ; Mã sinh viên: BIT220248

Ngày sinh: 21/08/2003 ; Lớp: 22IT3

Điện thoại liên lạc: 0355983341 ; Email: BIT220248@st.cmcu.edu.vn

Khoá học: 2022-2025 ; Ngành học: Công nghệ thông tin

**1. Đơn vị thực tập**: Công Ty CMC Global

Thời gian thực tập: từ 05/02/2025 đến 02/05/2025

**2. Cán bộ hướng dẫn tại đơn vị: Tạ Quang Huy**

Nội dung nhật ký thực tập:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Buổi thứ** | **Ngày tháng năm** | **Nội dung thực tập**  **(Kế hoạch)** |
| 1 | 05/02/2025 | - Đào tạo hộp nhập, bảo mật thông tin, hướng dẫn các hệ thống nội bộ dự án, và nhận thiết bị làm việc. |
| 2 | 06/02/2025 | - Tìm hiểu quy trình dự án. Mô hình sản xuất phần mềm. |
| 3 | 07/02/2025 | - Cài đặt môi trường. |
| 4 | 10/02/2025 | - Họp với anh mentor, thảo luận dự án và tìm hiểu về các công cụ phần mềm làm việc. |
| 5 - 6 | 11 - 12/02/2025 | - Tìm hiểu và ôn lại về HTML, CSS, JS nắm được kiến thức và cách sử dụng. |
| 7 - 8 | 13 - 14/02/2025 | - Tìm hiểu về Git và Jara để nắm được quy trình quản lý source code và quy trình quản lý các task trong dự án. |
| 9 | 17/02/2025 | - Tìm hiểu về VueJS |
| 10 | 18/02/2025 | - Tìm hiểu và luyện tập một project nhỏ có Data binding, list rendering và sử dụng Vue directive: v-bind, v-model, v-if. |
| 11 | 19/02/2025 | - Tạo 1 project nhỏ có nhiều components, có thể tái sử dụng các components. - Sử dụng props, emitting events hoặc slots để truyền data thông qua các component. - Hiểu được vòng đời của 1 component. |
| 12 | 20/02/2025 | - Tạo 1 project nhỏ có sử dụng Vuex với đầy đủ các thành phần: state, getters, mutation and actions.  - Hiểu được cách quản lý state. |
| 13 | 21/02/2025 | - Áp dụng Vue Router với nhiều route khác nhau. |
| 14 | 24/02/2025 | - Mentor kiểm tra kiến thức đã học trong tuần trước, hình thức hỏi vấn đáp. |
| 15 - 18 | 25 - 28/02/2025 | Tạo Project base  - Hiểu được cấu trúc của 1 project Frontend.  - Áp dụng các concepts đã học về VueJS để tạo 1 project hoàn chỉnh.  - Hiểu được luồng đi từ component đển service đến API. |
| 19 | 03/03/2025 | - Trao đổi – họp với mentor, để bắt đầu xây dựng cơ sở dữ liệu (Database) bằng Sql Server. |
| 20 - 21 | 04 - 05/03/2025 | - Xây dựng cơ sở dữ liệu, làm và hoàn thiện file API docx, tài liệu giao tiếp giữa BE và FE. |
| 22 - 23 | 06 - 07/03/2025 | - Lên ý tưởng và thiết kế giao diện của trang Web. |
| 24 - 25 | 10 - 11/03/2025 | Tạo component:  - User Registration (POST)  - User Login (POST) - Thực hiện tạo component cho chức năng User registration and Login  - Thực hiện validation.  - Style component bằng CSS. |
| 26 | 12/03/2025 | - Tạo component của Header và Footer. |
| 27 | 13/03/2025 | - Làm giao diện của màng hình trang chủ. |
| 28 | 14/03/2025 | - Tiếp tục chỉnh sửa và hoàn thiện giao diện hoàn chỉnh cho màng hình trang chủ. |
| 29 | 17/03/2025 | - Làm giao diện và hiển thị trang danh sách phim của từng thể loại. Trong trang sẽ hiển thị ảnh và tên của phim. |
| 30 | 18/03/2025 | - Tiếp tục chỉnh sửa và hoàn thiện giao diện. |
| 31 | 19/03/2025 | - Làm giao diện cho màng hình xem phim chi tiết. Trong trang xem phim chi tiết sẽ có: Phim, Tên, Năm phát hành, Quốc gia, Diễn viên, Đạo diễn và thể loại. |
| 32 | 20/03/2025 | - Tiếp tục chỉnh sửa và hoàn thiện giao diện hoàn chỉnh cho màng hình xem phim chi tiết. |
| 33 | 21/03/2025 | - Tạo các component con để sử dụng trong trang Home, hiển thị ra một số bộ phim hot, phim mới, phim hành động và nhiều thể loại khác. |
| 34 | 24/03/2025 | - Tạo component con của trang bình luận để người dùng bình luận cho từng bộ phim. |
| 35 | 25/03/2025 | - Liên kết Api với các component con: Phim hot, phim mới, phim hành động. |
| 36 | 26/03/2025 | - Liên kết Api với từng trang của từng thể loại để hiển thị ra toàn bộ danh sách phim theo thể loại đó và chỉnh sửa lại bố cục của trang. |
| 37 - 38 | 27 - 28/03/2025 | - Liên kết Api với xem phim chi tiết, để khi ấn vào từng phim sẽ chuyển sang trang xem phim chiết tương ứng với phim và lấy ra các thông tin của phim đó. |
| 39 | 31/03/2025 | - Liên kết Api với component bình luận, khi truy cập vào trang phim sẽ lấy ra các bình luận đã được bình trước đây của phim đó và khi người dùng nhập mới vào thì sẽ hiển thị lên trang phim và trong cơ sở dữ liệu. |
| 40 | 01/04/2025 | - Thêm tính năng tìm kiếm phim |
| 41 | 02/04/2025 | - Tạo giao diện cho tính năng tìm kiếm |
| 42 | 03/04/2025 | - Kiểm tra và chỉnh sửa các tính năng đã phát triển, bao gồm User Registration, Login. |
| 43 | 04/04/2025 | - Tối ưu hóa hiệu suất của ứng dụng, kiểm tra phản hồi từ người dùng và sửa lỗi. |
| 44 | 08/04/2025 | - Thực hiện kiểm tra chức năng cho các component đã tạo |
| 45 | 09/04/2025 | - Tiến hành kiểm tra tích hợp giữa frontend và backend |
| 46 | 10/04/2025 | - Ghi nhận và sửa các vấn đề phát sinh từ kiểm tra chức năng và tích hợp. |
| 47 | 11/04/2025 | - Kiểm tra và tối ưu hóa tính năng. |
| 48 - 55 | 14 - 23/04/2025 | - Test và fix bug  - Viết và chỉnh sửa báo cáo |
| 56 - 58 | 24- 28/04/2025 | - Hoàn thiện báo cáo và powerpoint thuyết trình.  - Tập luyện thuyết trình và demo với anh mentor. |
| 59 | 29/04/2025 | - Demo và bảo vệ trước công ty. |

Nhận xét của Cán bộ hướng dẫn:

|  |  |
| --- | --- |
| **Cán bộ hướng dẫn**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | **Sinh viên thực tập**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |
| **Xác nhận của đơn vị thực tập**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC CMC  **KHOA**  **CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**  **VÀ TRUYỀN THÔNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

*Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2025*

**NHẬT KÝ THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP**

Họ và tên**:** Phan Hoài Linh ; Mã sinh viên: BIT220096

Ngày sinh: 15/04/2004 ; Lớp: 22IT3

Điện thoại liên lạc: 0342492075 ; Email: BIT220096@st.cmcu.edu.vn

Khoá học: 2022-2025 ; Ngành học: Công nghệ thông tin

**1. Đơn vị thực tập**: Công Ty CMC Global

Thời gian thực tập: từ 05/02/2025 đến 02/05/2025

**2. Cán bộ hướng dẫn tại đơn vị:** Tạ Quang Huy

Nội dung nhật ký thực tập:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Buổi thứ** | **Ngày tháng năm** | **Nội dung thực tập**  **(Kế hoạch)** |
| 1 - 3 | 05 - 07/02/2025 | Đào tạo hội nhập, bảo mật thông tin, tìm hiểu quy trình dự án, mô hình sản xuất phần mềm |
| 4 - 8 | 10 - 14/02/2025 | Ôn tập về C#, SQL. Tìm hiểu về Git và Jara |
| 9 - 13 | 17 - 21/02/2025 | Tạo dự án mẫu để luyện tập. |
| 14 | 24/02/2025 | Bắt đầu dự án, xây dựng cơ sở dữ liêu và tạo dữ liệu mẫu. |
| 15 - 16 | 25 - 26/02/2025 | Tạo base project .NET, Entity Framework, Repository, Services, API. |
| 17 - 21 | 27/2 - 5/3/2025 | Tạo API cho tính năng Movie Admin, Thêm, sửa, xoá, gọi danh sách. |
| 22 - 26 | 6 - 12/3/2025 | Tạo API cho tính năng lấy MovieUser, Lấy danh sách phim, Lấy thông tin phim. |
| 27 - 28 | 13 - 14/3/2025 | Tạo API cho trang Home, Lấy poster, Lấy danh sách. |
| 29 - 30 | 17 - 18/3/2025 | Tạo API cho các trang danh sách phim, Lấy danh sách phim bộ, Lấy danh sách thể loại phim. |
| 31 | 19/3/2025 | Tạo kết nối server online, Chỉnh sửa database. |
| 32 | 20/3/2025 | Chỉnh sửa, bổ sung dữ liệu trả ra cho frontend. |
| 33 - 35 | 21 - 25/3/2025 | Tạo API cho tính năng Series User, Lấy danh sách phim, Lấy thông tin phim. |
| 36 | 26/3/2025 | Thay thế dữ liệu thật vào database, Fix bug. |
| 37 - 38 | 27 - 28/3/2025 | Tạo list phim cho content. |
| 39 - 40 | 31/3 - 1/4/2025 | Xin nghỉ |
| 41 | 02/4 | Chỉnh sửa dữ liệu database. |
| 42 - 43 | 03 - 04/04/2025 | Thêm dữ liệu vào database, Test và fix bug. |
| 44 - 46 | 07 - 10/04/2025 | Tạo API cho các trang danh sách phim, Lấy danh sách phim bộ, Lấy danh sách thể loại phim lẻ. |
| 47 | 11/04/2025 | Chỉnh sửa lại database, Xoá thuộc tính, Thêm bảng Comment. |
| 48 | 14/04/2025 | Tạo cloud chứa ảnh phim, Chỉnh sửa lưu ảnh. |
| 49 - 50 | 15 - 16/04/2025 | Tạo phần comment cho người dùng, Phần comment, Like comment. |
| 51 - 58 | 21 - 28/04/2025 | Test và fix bug, Làm báo cáo. |
| 59 | 29/04/2025 | Bảo vệ dự án |

Nhận xét của Cán bộ hướng dẫn:

|  |  |
| --- | --- |
| **Cán bộ hướng dẫn**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | **Sinh viên thực tập**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |
| **Xác nhận của đơn vị thực tập**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC CMC  **KHOA**  **CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

*Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2025*

**NHẬT KÝ THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP**

Họ và tên**:** Nguyễn Hữu Thiện ; Mã sinh viên: BIT220146

Ngày sinh: 11/04/2004 ; Lớp: 22IT3

Điện thoại liên lạc: 0327048256 ; Email: BIT220146@st.cmcu.edu.vn

Khoá học: 2022-2025 ; Ngành học: Công nghệ thông tin

**1. Đơn vị thực tập**: Công Ty CMC Global

Thời gian thực tập: từ 05/02/2025 đến 02/05/2025

**2. Cán bộ hướng dẫn tại đơn vị:** Tạ Quang Huy

Nội dung nhật ký thực tập:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Buổi thứ** | **Ngày tháng năm** | **Nội dung thực tập**  **(Kế hoạch)** |
| 1 | 05 - 07/02/2025 | - Tìm hiểu quy trình dự án , bàn giao máy tính , chỗ ngồi và cài đặt các môi trường |
| 2 | 10 - 14/02/2025 | - Tìm hiểu VueJS |
| 3 | 17 - 21/02/2025 | - Tạo ví dụ 1 project nhỏ có đầy đủ tính năng của VueJS |
| 4 | 24 - 28/02/2025 | - Tạo base project VueJS |
| 5 | 03 - 07/03/2025 | - Tạo component login register và forgot Password. |
| 7 | 10 - 14/03/2025 | - Tạo component có các chức năng thêm sửa xoá tìm kiếm cho actor , director , category |
| 8 | 17/03 - 11/04/2025 | - Tạo component có các chức năng thêm sửa xoá tìm kiếm cho phim bộ và lẻ |
| 9 | 14 - 18/04/2025 | - Test và fix lỗi |
| 10 | 21 - 25/04/2025 | - Viết báo cáo |
| 11 | 29/04/2025 | - Bảo vệ và demo |

Nhận xét của Cán bộ hướng dẫn:

|  |  |
| --- | --- |
| **Cán bộ hướng dẫn**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | **Sinh viên thực tập**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |
| **Xác nhận của đơn vị thực tập**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC CMC  **KHOA**  **CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

*Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2025*

**NHẬT KÝ THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP**

Họ và tên**:** Lê Quang Vinh ; Mã sinh viên: BIT220188

Ngày sinh: 16/03/2004 ; Lớp: 22IT3

Điện thoại liên lạc: 0965346160 ; Email: BIT220188@st.cmcu.edu.vn

Khoá học: 2022-2025 ; Ngành học: Công nghệ thông tin

**1. Đơn vị thực tập**: Công Ty CMC Global

Thời gian thực tập: từ 05/02/2025 đến 02/05/2025

**2. Cán bộ hướng dẫn tại đơn vị:** Tạ Quang Huy

Nội dung nhật ký thực tập:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Buổi thứ** | **Ngày tháng năm** | **Nội dung thực tập**  **(Kế hoạch)** |
| 1 | 05/02/2025 | Nhận thiết bị và chuẩn bị cho quá trình thực tập |
| 2 - 6 | 06 - 12/02/2025 | Cài đặt môi trường làm việc, cấu hình và hiệu chỉnh thiết bị để sẵn sàng phát triển phần mềm |
| 7 | 13/02/2025 | Tham gia buổi họp phân công công việc. Tiến hành làm một bản demo back-end để nắm được quy trình làm việc |
| 8 - 11 | 14 - 19/02/2025 | Tìm hiểu và thực hành tạo các controller cho các bảng trong cơ sở dữ liêu |
| 12 | 20/02/2025 | Hoàn thành các demo controller thêm cả tìm kiếm, phân trang, giao diện Swagger dễ sử dụng |
| 13 | 21/02/2025 | Tìm hiểu và áp dụng mô hình Repoditory vào dự án |
| 14 | 24/02/2025 | Họp nhận đề tài chính thức: xây dựng website xem phim online |
| 15 | 25/02/2025 | Bắt đầu triển khai dự án thực tế |
| 16 - 24 | 26/2 - 10/3/2025 | Hoàn thành phần adminUserController, có thêm, sửa , xoá tạm thời, xoá vĩnh viễn, phân trang, lọc , tìm kiếm, đăng nhập |
| 25 | 11/03/2025 | Hoàn thành adminCategoryController |
| 26 - 28 | 12 - 14/03/2025 | Hoàn thành phần adminMovieController (có up ảnh) |
| 29 - 31 | 17 - 19/03/2025 | Nhận nhóm gitlap, gộp hai nhánh back-end làm 1 và tiếp tục hoàn thành dự án |
| 32 | 20/03/2025 | Sửa adminUserController theo database |
| 33 - 41 | 21/3 - 2/4/2025 | Hoàn thành adminSeriesController (cần up ảnh theo adminMoiveController) |
| 42 - 43 | 3/4 - 4/4/2025 | Hoàn thành adminActorController, adminDirectorController, adminEpisodeController |
| 44 - 53 | 07-18/04/2025 | Rà soát và chỉnh sửa lại toàn bộ các controller để đảm bảo đồng nhất và đảm bảo hiệu năng |
| 54 - 58 | 21 - 25/04/2025 | Tiến hành làm báo cáo tổng kết thực tập |

Nhận xét của Cán bộ hướng dẫn:

|  |  |
| --- | --- |
| **Cán bộ hướng dẫn**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | **Sinh viên thực tập**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |
| **Xác nhận của đơn vị thực tập**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | |

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2025*

**PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ THỰC TẬP**

Họ và tên**:** Vũ Văn Tiến ; Mã sinh viên: BIT220248

Ngày sinh: 21/08/2003 ; Lớp: 22IT3

Điện thoại liên lạc: 0355983341 ; Email: BIT220248@st.cmcu.edu.vn

Khoá học: 2022-2025 ; Ngành học: Công nghệ thông tin

Khoa: Công Nghệ Thông Tin Và Truyền Thông

Đã hoàn thành đợt thực tập tại đơn vị thực tập từ ngày 05/02/2025 đến ngày 02/05/2025

Đánh giá quá trình thực tập tại đơn vị thực tập:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Mức độ đánh giá** | | | | | **Ghi chú** |
| Rất kém | Kém | Trung bình | Tốt | Rất tốt |
| 1 | Ý thức tổ chức kỷ luật |  |  |  |  | X |  |
| 2 | Kiến thức chuyên môn |  |  |  | X |  |  |
| 3 | Kỹ năng chuyên môn |  |  |  | X |  |  |
| 4 | Kết quả thực tập |  |  |  | X |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Sinh viên thực tập**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2025*

**PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ THỰC TẬP**

Họ và tên**:** Phan Hoài Linh ; Mã sinh viên: BIT220096

Ngày sinh: 15/04/2004 ; Lớp: 22IT3

Điện thoại liên lạc: 0342492075 ; Email: BIT220096@st.cmcu.edu.vn

Khoá học: 2022-2025 ; Ngành học: Công nghệ thông tin

Khoa: Công Nghệ Thông Tin Và Truyền Thông

Đã hoàn thành đợt thực tập tại đơn vị thực tập từ ngày 05/02/2025 đến ngày 02/05/2025

Đánh giá quá trình thực tập tại đơn vị thực tập:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Mức độ đánh giá** | | | | | **Ghi chú** |
| Rất kém | Kém | Trung bình | Tốt | Rất tốt |
| 1 | Ý thức tổ chức kỷ luật |  |  |  |  | X |  |
| 2 | Kiến thức chuyên môn |  |  |  | X |  |  |
| 3 | Kỹ năng chuyên môn |  |  |  | X |  |  |
| 4 | Kết quả thực tập |  |  |  | X |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Sinh viên thực tập**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2025*

**PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ THỰC TẬP**

Họ và tên**:** Nguyễn Hữu Thiện ; Mã sinh viên: BIT220146

Ngày sinh: 11/04/2004 ; Lớp: 22IT3

Điện thoại liên lạc: 0327048256 ; Email: BIT220146@st.cmcu.edu.vn

Khoá học: 2022-2025 ; Ngành học: Công nghệ thông tin

Khoa: Công Nghệ Thông Tin Và Truyền Thông

Đã hoàn thành đợt thực tập tại đơn vị thực tập từ ngày 05/02/2025 đến ngày 02/05/2025

Đánh giá quá trình thực tập tại đơn vị thực tập:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Mức độ đánh giá** | | | | | **Ghi chú** |
| Rất kém | Kém | Trung bình | Tốt | Rất tốt |
| 1 | Ý thức tổ chức kỷ luật |  |  |  | X |  |  |
| 2 | Kiến thức chuyên môn |  |  |  | X |  |  |
| 3 | Kỹ năng chuyên môn |  |  |  | X |  |  |
| 4 | Kết quả thực tập |  |  |  | X |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Sinh viên thực tập**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2025*

**PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ THỰC TẬP**

Họ và tên**:** Lê Quang Vinh ; Mã sinh viên: BIT220188

Ngày sinh: 16/03/2004 ; Lớp: 22IT3

Điện thoại liên lạc: 0965346160 ; Email: BIT220188@st.cmcu.edu.vn

Khoá học: 2022-2025 ; Ngành học: Công nghệ thông tin

Khoa: Công Nghệ Thông Tin Và Truyền Thông

Đã hoàn thành đợt thực tập tại đơn vị thực tập từ ngày 05/02/2025 đến ngày 02/05/2025

Đánh giá quá trình thực tập tại đơn vị thực tập:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Mức độ đánh giá** | | | | | **Ghi chú** |
| Rất kém | Kém | Trung bình | Tốt | Rất tốt |
| 1 | Ý thức tổ chức kỷ luật |  |  |  | X |  |  |
| 2 | Kiến thức chuyên môn |  |  |  | X |  |  |
| 3 | Kỹ năng chuyên môn |  |  |  | X |  |  |
| 4 | Kết quả thực tập |  |  |  | X |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Sinh viên thực tập**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2025*

**PHIẾU CHẤM ĐIỂM CỦA ĐƠN VỊ THỰC TẬP**

Đơn vị thực tập: Công Ty CMC Global

Họ và tên**:** Vũ Văn Tiến ; Mã sinh viên: BIT220248

Ngày sinh: 21/08/2003 ; Lớp: 22IT3

Khoá học: 2022-2025 ; Ngành học: Công nghệ thông tin

Trường: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CMC

Tên đơn vị thực tập: Công Ty CMC Global

Thời gian thực tập: 05/02/2025 – 02/05/2025

Họ và tên cán bộ hướng dẫn: Tạ Quang Huy

Chức vụ: Cán bộ hướng dẫn

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung đánh giá** | **Điểm tối đa** | **Điểm chấm** |
| **1. Hiệu quả công việc** | **3,0** |  |
| Khả năng hoàn thành nhiệm vụ đúng hạn và đạt chất lượng yêu cầu | 1,5 |  |
| Mức độ đóng góp vào các dự án hoặc công việc của đơn vị | 1,5 |  |
| **2. Kỹ năng chuyên môn** | **2,5** |  |
| Kiến thức chuyên môn liên quan đến công việc | 1,0 |  |
| Kỹ năng sử dụng công cụ, phần mềm, thiết bị | 1,0 |  |
| Khả năng ứng dụng lý thuyết vào thực tế | 0,5 |  |
| **3. Kỹ năng mềm** | **2,0** |  |
| Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm | 1,0 |  |
| Khả năng giải quyết vấn đề và ra quyết định | 1,0 |  |
| **4. Thái độ làm việc** | **1,5** |  |
| Tinh thần trách nhiệm và chủ động trong công việc | 1,0 |  |
| Tính kỷ luật và sự phù hợp với văn hóa doanh nghiệp | 0,5 |  |
| **5. Tự phát triển và học hỏi** | **1,0** |  |
| Khả năng học hỏi, tiếp thu kiến thức và kỹ năng mới | 1,0 |  |
| **Tổng điểm** | **10** |  |

Tổng điểm: có thể chấm lẻ tới 0,1 điểm.

Điểm bằng số:

Điểm bằng chữ:

**Nhận xét chung của đơn vị thực tập đối với sinh viên thực tập (bắt buộc):**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đại diện đơn vị thực tập**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | **Cán bộ hướng dẫn**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2025*

**PHIẾU CHẤM ĐIỂM CỦA ĐƠN VỊ THỰC TẬP**

Đơn vị thực tập: Công Ty CMC Global

Họ và tên**:** Phan Hoài Linh ; Mã sinh viên: BIT220096

Ngày sinh: 15/04/2004 ; Lớp: 22IT3

Khoá học: 2022-2025 ; Ngành học: Công nghệ thông tin

Trường: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CMC

Tên đơn vị thực tập: Công Ty CMC Global

Thời gian thực tập: 05/02/2025 – 02/05/2025

Họ và tên cán bộ hướng dẫn: Tạ Quang Huy

Chức vụ: Cán bộ hướng dẫn

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung đánh giá** | **Điểm tối đa** | **Điểm chấm** |
| **1. Hiệu quả công việc** | **3,0** |  |
| Khả năng hoàn thành nhiệm vụ đúng hạn và đạt chất lượng yêu cầu | 1,5 |  |
| Mức độ đóng góp vào các dự án hoặc công việc của đơn vị | 1,5 |  |
| **2. Kỹ năng chuyên môn** | **2,5** |  |
| Kiến thức chuyên môn liên quan đến công việc | 1,0 |  |
| Kỹ năng sử dụng công cụ, phần mềm, thiết bị | 1,0 |  |
| Khả năng ứng dụng lý thuyết vào thực tế | 0,5 |  |
| **3. Kỹ năng mềm** | **2,0** |  |
| Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm | 1,0 |  |
| Khả năng giải quyết vấn đề và ra quyết định | 1,0 |  |
| **4. Thái độ làm việc** | **1,5** |  |
| Tinh thần trách nhiệm và chủ động trong công việc | 1,0 |  |
| Tính kỷ luật và sự phù hợp với văn hóa doanh nghiệp | 0,5 |  |
| **5. Tự phát triển và học hỏi** | **1,0** |  |
| Khả năng học hỏi, tiếp thu kiến thức và kỹ năng mới | 1,0 |  |
| **Tổng điểm** | **10** |  |

Tổng điểm: có thể chấm lẻ tới 0,1 điểm.

Điểm bằng số:

Điểm bằng chữ:

**Nhận xét chung của đơn vị thực tập đối với sinh viên thực tập (bắt buộc):**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đại diện đơn vị thực tập**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | **Cán bộ hướng dẫn**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2025*

**PHIẾU CHẤM ĐIỂM CỦA ĐƠN VỊ THỰC TẬP**

Đơn vị thực tập: Công Ty CMC Global

Họ và tên**:** Nguyễn Hữu Thiện ; Mã sinh viên: BIT220146

Ngày sinh: 11/04/2004 ; Lớp: 22IT3

Khoá học: 2022-2025 ; Ngành học: Công nghệ thông tin

Trường: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CMC

Tên đơn vị thực tập: Công Ty CMC Global

Thời gian thực tập: 05/02/2025 – 02/05/2025

Họ và tên cán bộ hướng dẫn: Tạ Quang Huy

Chức vụ: Cán bộ hướng dẫn

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung đánh giá** | **Điểm tối đa** | **Điểm chấm** |
| **1. Hiệu quả công việc** | **3,0** |  |
| Khả năng hoàn thành nhiệm vụ đúng hạn và đạt chất lượng yêu cầu | 1,5 |  |
| Mức độ đóng góp vào các dự án hoặc công việc của đơn vị | 1,5 |  |
| **2. Kỹ năng chuyên môn** | **2,5** |  |
| Kiến thức chuyên môn liên quan đến công việc | 1,0 |  |
| Kỹ năng sử dụng công cụ, phần mềm, thiết bị | 1,0 |  |
| Khả năng ứng dụng lý thuyết vào thực tế | 0,5 |  |
| **3. Kỹ năng mềm** | **2,0** |  |
| Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm | 1,0 |  |
| Khả năng giải quyết vấn đề và ra quyết định | 1,0 |  |
| **4. Thái độ làm việc** | **1,5** |  |
| Tinh thần trách nhiệm và chủ động trong công việc | 1,0 |  |
| Tính kỷ luật và sự phù hợp với văn hóa doanh nghiệp | 0,5 |  |
| **5. Tự phát triển và học hỏi** | **1,0** |  |
| Khả năng học hỏi, tiếp thu kiến thức và kỹ năng mới | 1,0 |  |
| **Tổng điểm** | **10** |  |

Tổng điểm: có thể chấm lẻ tới 0,1 điểm.

Điểm bằng số:

Điểm bằng chữ:

**Nhận xét chung của đơn vị thực tập đối với sinh viên thực tập (bắt buộc):**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đại diện đơn vị thực tập**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | **Cán bộ hướng dẫn**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 05 tháng 05. năm 2025*

**PHIẾU CHẤM ĐIỂM CỦA ĐƠN VỊ THỰC TẬP**

Đơn vị thực tập: Công Ty CMC Global

Họ và tên**:** Lê Quang Vinh ; Mã sinh viên: BIT220188

Ngày sinh: 16/03/2004 ; Lớp: 22IT3

Khoá học: 2022-2025 ; Ngành học: Công nghệ thông tin

Trường: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CMC

Tên đơn vị thực tập: Công Ty CMC Global

Thời gian thực tập: 05/02/2025 – 02/05/2025

Họ và tên cán bộ hướng dẫn: Tạ Quang Huy

Chức vụ: Cán bộ hướng dẫn

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung đánh giá** | **Điểm tối đa** | **Điểm chấm** |
| **1. Hiệu quả công việc** | **3,0** |  |
| Khả năng hoàn thành nhiệm vụ đúng hạn và đạt chất lượng yêu cầu | 1,5 |  |
| Mức độ đóng góp vào các dự án hoặc công việc của đơn vị | 1,5 |  |
| **2. Kỹ năng chuyên môn** | **2,5** |  |
| Kiến thức chuyên môn liên quan đến công việc | 1,0 |  |
| Kỹ năng sử dụng công cụ, phần mềm, thiết bị | 1,0 |  |
| Khả năng ứng dụng lý thuyết vào thực tế | 0,5 |  |
| **3. Kỹ năng mềm** | **2,0** |  |
| Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm | 1,0 |  |
| Khả năng giải quyết vấn đề và ra quyết định | 1,0 |  |
| **4. Thái độ làm việc** | **1,5** |  |
| Tinh thần trách nhiệm và chủ động trong công việc | 1,0 |  |
| Tính kỷ luật và sự phù hợp với văn hóa doanh nghiệp | 0,5 |  |
| **5. Tự phát triển và học hỏi** | **1,0** |  |
| Khả năng học hỏi, tiếp thu kiến thức và kỹ năng mới | 1,0 |  |
| **Tổng điểm** | **10** |  |

Tổng điểm: có thể chấm lẻ tới 0,1 điểm.

Điểm bằng số:

Điểm bằng chữ:

**Nhận xét chung của đơn vị thực tập đối với sinh viên thực tập (bắt buộc):**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đại diện đơn vị thực tập**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | **Cán bộ hướng dẫn**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CMC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

*Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2025*

**PHIẾU CHẤM ĐIỂM CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN**

Khoa quả lý ngành: Công nghệ thông tin và Truyền thông

Họ và tên**:** Vũ Văn Tiến ; Mã sinh viên: BIT220248

Ngày sinh: 21/08/2003 ; Lớp: 22IT3

Khoá học: 2022-2025 ; Ngành học: Công nghệ thông tin

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung đánh giá** | **Điểm tối đa** | **Điểm chấm** |
| **1. Quá trình làm việc với giảng viên** | **3,0** |  |
| Có liên hệ để thông qua kế hoạch thực tập đúng thời hạn quy định | 1,0 |  |
| Có trao đổi thường xuyên với giảng viên hướng dẫn | 1,0 |  |
| Có thái độ đúng mực, biết tiếp thu các gợi ý của giảng viên hướng dẫn | 1,0 |  |
| **2. Quá trình thực tập tại đơn vị** | **3,0** |  |
| Chấp hành nội quy, quy định của đơn vị thực tập | 1,0 |  |
| Nhật ký thực tập được đơn vị xác nhận | 1,0 |  |
| Nhật ký thực tập được ghi chép đầy đủ theo từng buổi thực tập tại đơn vị | 1,0 |  |
| **3. Trình bày Báo cáo thực tập nghề nghiệp** | **3,0** |  |
| Báo cáo thực tập nghề nghiệp được nộp đúng hạn | 1,0 |  |
| Báo cáo thực tập nghề nghiệp được trình bày đúng quy định | 2,0 |  |
| **4. Thái độ làm việc** | **1,0** |  |
| Thể hiện tinh thần trách nhiệm và sự chủ động trong công việc | 1,0 |  |
| **Tổng điểm** | **10** |  |

Tổng điểm: có thể chấm lẻ tới 0,1 điểm.

Điểm bằng số:

Điểm bằng chữ:

**Nhận xét chung của giảng viên hướng dẫn:**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Giảng viên hướng dẫn**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CMC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

*Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2025*

**PHIẾU CHẤM ĐIỂM CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN**

Khoa quả lý ngành: Công nghệ thông tin và Truyền thông

Họ và tên**:** Phan Hoài Linh ; Mã sinh viên: BIT220096

Ngày sinh: 15/04/2004 ; Lớp: 22IT3

Khoá học: 2022-2025 ; Ngành học: Công nghệ thông tin

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung đánh giá** | **Điểm tối đa** | **Điểm chấm** |
| **1. Quá trình làm việc với giảng viên** | **3,0** |  |
| Có liên hệ để thông qua kế hoạch thực tập đúng thời hạn quy định | 1,0 |  |
| Có trao đổi thường xuyên với giảng viên hướng dẫn | 1,0 |  |
| Có thái độ đúng mực, biết tiếp thu các gợi ý của giảng viên hướng dẫn | 1,0 |  |
| **2. Quá trình thực tập tại đơn vị** | **3,0** |  |
| Chấp hành nội quy, quy định của đơn vị thực tập | 1,0 |  |
| Nhật ký thực tập được đơn vị xác nhận | 1,0 |  |
| Nhật ký thực tập được ghi chép đầy đủ theo từng buổi thực tập tại đơn vị | 1,0 |  |
| **3. Trình bày Báo cáo thực tập nghề nghiệp** | **3,0** |  |
| Báo cáo thực tập nghề nghiệp được nộp đúng hạn | 1,0 |  |
| Báo cáo thực tập nghề nghiệp được trình bày đúng quy định | 2,0 |  |
| **4. Thái độ làm việc** | **1,0** |  |
| Thể hiện tinh thần trách nhiệm và sự chủ động trong công việc | 1,0 |  |
| **Tổng điểm** | **10** |  |

Tổng điểm: có thể chấm lẻ tới 0,1 điểm.

Điểm bằng số:

Điểm bằng chữ:

**Nhận xét chung của giảng viên hướng dẫn:**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Giảng viên hướng dẫn**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CMC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

*Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2025*

**PHIẾU CHẤM ĐIỂM CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN**

Khoa quả lý ngành: Công nghệ thông tin và Truyền thông

Họ và tên**:** Nguyễn Hữu Thiện ; Mã sinh viên: BIT220146

Ngày sinh: 11/04/2004 ; Lớp: 22IT3

Khoá học: 2022-2025 ; Ngành học: Công nghệ thông tin

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung đánh giá** | **Điểm tối đa** | **Điểm chấm** |
| **1. Quá trình làm việc với giảng viên** | **3,0** |  |
| Có liên hệ để thông qua kế hoạch thực tập đúng thời hạn quy định | 1,0 |  |
| Có trao đổi thường xuyên với giảng viên hướng dẫn | 1,0 |  |
| Có thái độ đúng mực, biết tiếp thu các gợi ý của giảng viên hướng dẫn | 1,0 |  |
| **2. Quá trình thực tập tại đơn vị** | **3,0** |  |
| Chấp hành nội quy, quy định của đơn vị thực tập | 1,0 |  |
| Nhật ký thực tập được đơn vị xác nhận | 1,0 |  |
| Nhật ký thực tập được ghi chép đầy đủ theo từng buổi thực tập tại đơn vị | 1,0 |  |
| **3. Trình bày Báo cáo thực tập nghề nghiệp** | **3,0** |  |
| Báo cáo thực tập nghề nghiệp được nộp đúng hạn | 1,0 |  |
| Báo cáo thực tập nghề nghiệp được trình bày đúng quy định | 2,0 |  |
| **4. Thái độ làm việc** | **1,0** |  |
| Thể hiện tinh thần trách nhiệm và sự chủ động trong công việc | 1,0 |  |
| **Tổng điểm** | **10** |  |

Tổng điểm: có thể chấm lẻ tới 0,1 điểm.

Điểm bằng số:

Điểm bằng chữ:

**Nhận xét chung của giảng viên hướng dẫn:**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Giảng viên hướng dẫn**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CMC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

*Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2025*

**PHIẾU CHẤM ĐIỂM CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN**

Khoa quả lý ngành: Công nghệ thông tin và Truyền thông

Họ và tên**:** Lê Quang Vinh ; Mã sinh viên: BIT220188

Ngày sinh: 16/03/2004 ; Lớp: 22IT3

Khoá học: 2022-2025 ; Ngành học: Công nghệ thông tin

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung đánh giá** | **Điểm tối đa** | **Điểm chấm** |
| **1. Quá trình làm việc với giảng viên** | **3,0** |  |
| Có liên hệ để thông qua kế hoạch thực tập đúng thời hạn quy định | 1,0 |  |
| Có trao đổi thường xuyên với giảng viên hướng dẫn | 1,0 |  |
| Có thái độ đúng mực, biết tiếp thu các gợi ý của giảng viên hướng dẫn | 1,0 |  |
| **2. Quá trình thực tập tại đơn vị** | **3,0** |  |
| Chấp hành nội quy, quy định của đơn vị thực tập | 1,0 |  |
| Nhật ký thực tập được đơn vị xác nhận | 1,0 |  |
| Nhật ký thực tập được ghi chép đầy đủ theo từng buổi thực tập tại đơn vị | 1,0 |  |
| **3. Trình bày Báo cáo thực tập nghề nghiệp** | **3,0** |  |
| Báo cáo thực tập nghề nghiệp được nộp đúng hạn | 1,0 |  |
| Báo cáo thực tập nghề nghiệp được trình bày đúng quy định | 2,0 |  |
| **4. Thái độ làm việc** | **1,0** |  |
| Thể hiện tinh thần trách nhiệm và sự chủ động trong công việc | 1,0 |  |
| **Tổng điểm** | **10** |  |

Tổng điểm: có thể chấm lẻ tới 0,1 điểm.

Điểm bằng số:

Điểm bằng chữ:

**Nhận xét chung của giảng viên hướng dẫn:**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Giảng viên hướng dẫn**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

# **LỜI CẢM ƠN**

Nhóm em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc và chân thành nhất đến công ty CMC Global đã tạo điều kiện cho chúng em có cơ hội thực tập và học hỏi trong một môi trường chuyên nghiệp. Những kiến thức và kỹ năng mà chúng em tích lũy được tại đây sẽ là hành trang quý báu cho sự nghiệp sau này, giúp chúng em tự tin hơn khi bước vào thị trường lao động đầy cạnh tranh.

Chúng em xin gửi lời cảm ơn đặc biệt đến anh Tạ Quang Huy, mentor tại CMC Global. Anh không chỉ là người hướng dẫn tận tâm mà còn là nguồn động viên lớn lao cho nhóm em. Anh đã chia sẻ những kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn từ công việc, giúp chúng em nắm bắt nhanh chóng các công nghệ và quy trình làm việc trong môi trường doanh nghiệp. Sự kiên nhẫn và những lời khuyên quý báu của anh đã giúp chúng em vượt qua những thách thức, hoàn thiện kỹ năng lập trình và làm việc nhóm. Sự nhiệt huyết của anh đã tạo động lực lớn cho chúng em trong suốt quá trình thực tập.

Chúng em cũng xin chân thành cảm ơn nhà trường đã cung cấp nền tảng giáo dục vững chắc và tạo cơ hội cho chúng em phát triển. Sự hỗ trợ của nhà trường đã giúp chúng em tự tin hơn trong quá trình học tập và thực hành, cũng như mở ra nhiều cơ hội để thực hiện các dự án thực tế.

Cuối cùng, chúng em xin gửi lời cảm ơn đến ThS. Ngô Việt Anh, giảng viên hướng dẫn của chúng em. Thầy đã truyền đạt không chỉ kiến thức chuyên môn mà còn giúp chúng em phát triển tư duy hệ thống và kỹ năng quản lý dự án. Những bài giảng và sự hướng dẫn của thầy đã tạo nền tảng vững chắc cho chúng em trong lĩnh vực công nghệ thông tin, giúp chúng em nhận thức rõ hơn về những thách thức và cơ hội trong ngành.

Nhóm em xin cảm ơn tất cả vì sự nhiệt huyết và tận tâm trong công tác giảng dạy và hướng dẫn. Chúng em hy vọng sẽ tiếp tục áp dụng những kiến thức và kỹ năng đã học được vào thực tiễn, và chúc anh Huy, thầy Việt Anh cùng toàn thể cán bộ, giảng viên nhà trường luôn dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành công trong sự nghiệp.

# **DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT (nếu có)**

# **DANH MỤC CÁC BẢNG, ĐỒ THỊ, SƠ ĐỒ, HÌNH ẢNH (nếu có)**

# **MỤC LỤC**

# **PHẦN MỞ ĐẦU: GIỚI THIỆU**

**1. Lý do chọn CMC Global**

* Uy tín và chuyên môn cao: CMC Global là công ty thành viên của Tập đoàn Công nghệ CMC, một trong những tập đoàn công nghệ thông tin lớn và uy tín hàng đầu Việt Nam, đảm bảo môi trường làm việc chuyên nghiệp và đạt tiêu chuẩn quốc tế.
* Lĩnh vực hoạt động của CMC Global rất đa dạng và đúng với định hướng nghề nghiệp tôi mong muốn phát triển: từ gia công phần mềm, dịch vụ đám mây, chuyển đổi số, đến bảo mật an toàn thông tin. Thực tập tại đây giúp tôi có cơ hội trải nghiệm thực tế nhiều công nghệ mới, từ đó nâng cao năng lực chuyên môn và cập nhật xu hướng công nghệ hiện đại.
* Môi trường làm việc năng động, hội nhập quốc tế: CMC Global xây dựng môi trường trẻ trung, sáng tạo, thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo nội bộ, tạo cơ hội học hỏi, phát triển và định hình sự nghiệp lâu dài.
* Phát triển kỹ năng mềm: Thực tập tại đây giúp tôi rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp chuyên nghiệp và tích lũy kinh nghiệm thực tế khi làm việc cùng các anh chị giàu kinh nghiệm trong ngành.

**2. Mục tiêu thực tập**

* Vận dụng kiến thức đã học về Công Nghệ Thông Tin vào môi trường làm việc thực tế.
* Nâng cao kỹ năng lập trình, phân tích, thiết kế và triển khai các dự án.
* Tìm hiểu quy trình phát triển phần mềm chuyên nghiệp trong môi trường doanh nghiệp lớn.
* Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp trong môi trường công nghệ.
* Hiểu rõ hơn về văn hóa doanh nghiệp, phong cách làm việc chuyên nghiệp.

**3. Thông tin tổng quan về CMC Global**

**3.1. Lịch sử hình thành và phát triển**

|  |
| --- |
| CMC Global, công ty thành viên thuộc Tập đoàn CMC, được thành lập năm 2017. Từ đó đến nay, công ty đã đóng góp không nhỏ vào việc mở rộng hoạt động gia công phần mềm ra thị trường quốc tế, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số cho doanh nghiệp trong và ngoài nước. |
| Tập đoàn CMC chuyên về phát triển công nghệ và dịch vụ số. CMC Global tập trung cung cấp các dịch vụ như Gia công phần mềm (ITO), Dịch vụ đám mây (Cloud Services), Chuyển đổi số (DX) và An ninh mạng, với mục tiêu đưa công nghệ Việt Nam ra thế giới, đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh trong kỷ nguyên công nghệ số. |
| CMC Global cũng đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật, trong đó có việc lọt vào Top 10 doanh nghiệp IT Outsourcing hàng đầu Việt Nam do VINASA bình chọn. Công ty hiện đang vận hành các trung tâm phát triển phần mềm tại Hà Nội, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, với quy mô hơn 3.500 nhân sự, và đang tiếp tục mở rộng hoạt động tại Nhật Bản, Singapore và các nước khác trong khu vực. |

**3.2. Quy mô, cơ cấu, tổ chức**

|  |
| --- |
| Tính đến năm 2024, CMC Global có hơn 3.500 nhân sự làm việc tại các văn phòng và trung tâm phát triển phần mềm tại Việt Nam, Nhật Bản, Singapore, và Hàn Quốc. CMC Global tiếp tục mở rộng và phát triển mạnh mẽ trên các thị trường quốc tế.   * Tại Việt Nam: Công ty có trụ sở chính tại Hà Nội và các chi nhánh tại Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh. CMC Global đã xây dựng đội ngũ phát triển phần mềm và chuyển đổi số với quy mô lớn tại thị trường trong nước. * Tại Nhật Bản: CMC Global đã có văn phòng tại Tokyo và Osaka, phục vụ các khách hàng chiến lược tại thị trường Nhật Bản. * Tại Singapore: Công ty mở văn phòng đại diện tại Singapore, nhằm mở rộng hoạt động tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương, kết nối với các đối tác và khách hàng quốc tế. * Tại Hàn Quốc: CMC Global chính thức khai trương CMC Korea tại Seoul vào năm 2024. Văn phòng tại Hàn Quốc đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp các dịch vụ công nghệ, gia công phần mềm và chuyển đổi số cho thị trường Hàn Quốc.   CMC Global không ngừng mở rộng thị trường và mạng lưới văn phòng quốc tế, nâng cao uy tín và khả năng cạnh tranh trên toàn cầu. |
| CMC Global vận hành theo mô hình chuyên nghiệp và hiện đại, chia thành các khối chức năng chính:   * Ban Giám đốc: Bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc phụ trách từng mảng chiến lược như phát triển công nghệ, kinh doanh quốc tế và quản lý vận hành. * Khối Kinh doanh Quốc tế (International Business Division): Chịu trách nhiệm phát triển và chăm sóc khách hàng quốc tế, đặc biệt tại các thị trường trọng điểm như Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, và Mỹ. * Khối Sản xuất và Phát triển Phần mềm (Delivery Division): Bao gồm các trung tâm phát triển phần mềm tại Việt Nam và quốc tế, thực hiện các dự án gia công phần mềm, phát triển các giải pháp công nghệ và chuyển đổi số. * Khối Công nghệ và Nghiên cứu (Technology & R&D Division): Chịu trách nhiệm nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ mới như AI, IoT, Big Data, Blockchain và An ninh mạng. * Khối Vận hành và Quản trị (Operation & Administration Division): Đảm bảo các hoạt động hành chính, tài chính, và nhân sự diễn ra suôn sẻ và hiệu quả. * Khối Chất lượng và Quản lý Dự án (PMO - Project Management Office): Đảm bảo chất lượng cho các dự án và tuân thủ các chuẩn quốc tế như ISO, CMMI.   CMC Global tiếp tục mở rộng quy mô và cải tiến mô hình tổ chức để đáp ứng nhu cầu phát triển của thị trường quốc tế và duy trì uy tín toàn cầu. |

**3.3. Lĩnh vực hoạt động**

|  |
| --- |
| CMC Global, thành viên của Tập đoàn CMC, chuyên cung cấp các giải pháp công nghệ toàn diện cho doanh nghiệp. Công ty hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực phát triển phần mềm tùy chỉnh, chuyển đổi số, dịch vụ đám mây, phân tích dữ liệu, tư vấn và triển khai AI, DevOps, bảo trì phần mềm, và giải pháp IoT. CMC Global giúp doanh nghiệp tối ưu hóa quy trình, nâng cao hiệu quả và ứng dụng công nghệ mới, để đạt được sự phát triển bền vững. Bên cạnh đó, công ty cũng cung cấp dịch vụ nhân sự công nghệ, cung cấp các chuyên gia công nghệ cho các dự án phát triển phần mềm và công nghệ của khách hàng. |

**3.4. Sản phẩm, dịch vụ**

* Phát triển phần mềm tùy chỉnh: Cung cấp các giải pháp phần mềm chuyên biệt, đáp ứng nhu cầu cụ thể của từng doanh nghiệp.
* Chuyển đổi số: Tư vấn và triển khai các giải pháp chuyển đổi số, giúp doanh nghiệp tối ưu hóa quy trình và nâng cao hiệu quả.
* Dịch vụ đám mây: Cung cấp các giải pháp hạ tầng đám mây linh hoạt và hiệu quả, giúp doanh nghiệp tối ưu chi phí và mở rộng khả năng.
* Phân tích dữ liệu và AI: Giải pháp phân tích dữ liệu nâng cao và ứng dụng trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ doanh nghiệp đưa ra các quyết định chiến lược.
* Ngoài ra, CMC Global còn cung cấp các dịch vụ bảo trì phần mềm, cung cấp nhân sự công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp trong các dự án phần mềm và công nghệ.

**4. Văn hóa doanh nghiệp**

CMC Global xây dựng một môi trường làm việc năng động, sáng tạo và khuyến khích sự đổi mới. Công ty đề cao tinh thần hợp tác và gắn kết giữa các bộ phận trong tổ chức, tạo ra không gian thuận lợi để mọi nhân viên có thể chia sẻ ý tưởng và sáng kiến. CMC Global hướng đến việc phát triển không chỉ về công nghệ mà còn về con người, khuyến khích nhân viên phát triển kỹ năng cá nhân và chuyên môn qua các khóa học, hội thảo, và dự án thực tế.

CMC Global xây dựng văn hóa doanh nghiệp dựa trên bốn giá trị cốt lõi:​

* Sáng tạo: Khuyến khích đổi mới và sáng tạo trong công việc, tạo ra môi trường làm việc đầy năng lượng, nơi mọi người có thể chia sẻ ý tưởng và hợp tác cùng nhau để đạt được mục tiêu chung.​
* Cam kết: Đảm bảo nhân viên cam kết với công việc và tổ chức, luôn nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ và đạt được mục tiêu đề ra.​
* Tốc độ: Đề cao khả năng thích ứng nhanh chóng với thay đổi và xu hướng công nghệ mới, giúp công ty duy trì vị thế cạnh tranh trên thị trường.​
* Hướng khách hàng: Luôn đặt lợi ích và nhu cầu của khách hàng lên hàng đầu, cung cấp dịch vụ và giải pháp phù hợp, vượt qua mong đợi của khách hàng.

# **PHẦN NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ THỰC TẬP**

# **(Thực hiện theo hướng dẫn tại quyết định số 176/2024/QĐ-ĐHCMC-ĐT)**

# **CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU TỔNG QUAN**

**1. Bối cảnh hình thành**

Trong thời đại công nghệ số phát triển bùng nổ, nhu cầu **giải trí trực tuyến** đã trở thành một phần thiết yếu trong đời sống hàng ngày của người dùng. Đặc biệt, lĩnh vực **xem phim trực tuyến** đang tăng trưởng với tốc độ cực kỳ nhanh, nhờ vào sự phổ cập của thiết bị thông minh và kết nối internet tốc độ cao.

Mặc dù thị trường đã xuất hiện nhiều nền tảng lớn như Netflix, Disney+, VieON,... nhưng vẫn còn tồn tại **khoảng trống** cho các website xem phim **đa dạng nội dung, linh hoạt truy cập, chi phí thấp hoặc miễn phí**, hướng tới nhóm đối tượng người dùng phổ thông.

**2. Mục tiêu bài toán**

Bài toán đặt ra là phát triển một **nền tảng web xem phim trực tuyến** có các yêu cầu sau:

* **Đáp ứng tốt nhu cầu người dùng** về tốc độ tải nhanh, chất lượng video ổn định, dễ dàng tìm kiếm và thưởng thức nội dung yêu thích.
* **Xây dựng hệ thống thân thiện**, đơn giản để người dùng mới dễ dàng sử dụng mà không cần hướng dẫn phức tạp.
* **Quản lý dữ liệu phim** hiệu quả, hỗ trợ đa dạng thể loại, quốc gia, năm sản xuất.
* **Tạo tiền đề mở rộng**, có thể tích hợp thêm các tính năng nâng cao như: đề xuất phim theo thói quen xem, hệ thống gợi ý cá nhân hóa, ứng dụng mobile.

**3. Vấn đề cốt lõi cần giải quyết**

* **Tối ưu hóa trải nghiệm người dùng (UX/UI)**:  
  Web phải mượt, tìm phim dễ, không làm người dùng bực bội 5 giây rồi out.
* **Xử lý tải video và bảo trì server**:  
  Nếu server yếu hoặc streaming lag, website sẽ chết yểu trong 1 nốt nhạc.
* **Quản lý cơ sở dữ liệu phim lớn**:  
  Làm sao cho việc tìm kiếm, lọc phim nhanh như chớp khi số lượng phim tăng mạnh.
* **Bảo mật dữ liệu và hệ thống**:  
  Phải có chiến lược chống tấn công DDoS, SQL Injection, ăn cắp tài khoản.
* **Cân bằng giữa chi phí và hiệu quả**:

**4. Ý nghĩa thực tiễn**

Dự án web xem phim không chỉ mang giá trị thương mại mà còn:

* Cung cấp một kênh giải trí trực tuyến dễ tiếp cận cho mọi đối tượng.
* Tạo môi trường để thực hành và phát triển kỹ năng lập trình web thực chiến (frontend + backend + DevOps).
* Là nền tảng cơ bản để phát triển các hệ thống giải trí số khác trong tương lai (mobile app, smart TV app).

# **CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ PHẦN MỀM HỆ THỐNG WEBSITE XEM PHIM ONLINE**

**1. Khảo sát thực trạng**

* **Nhu cầu người dùng**:  
  Phần lớn người dùng hiện nay có thói quen xem phim trực tuyến thay vì tải về. Họ yêu cầu web phải **nhanh, gọn, dễ tìm phim** và **không quảng cáo lộn xộn**. Đặc biệt, thói quen xem phim trên **thiết bị di động** đang chiếm tỷ trọng lớn (>70%).
* **Tình hình thị trường**:  
  Hiện có nhiều nền tảng lớn (Netflix, VieON, Galaxy Play...), nhưng cũng tồn tại khoảng trống cho các nền tảng **nội dung đa dạng, miễn phí hoặc giá rẻ**, tập trung vào phim lẻ, phim bộ nước ngoài ít phổ biến, phim cổ điển, v.v.
* **Các hệ thống hiện tại**:  
  Các web xem phim free ngoài kia như PhimMoi, Motphim hoạt động chủ yếu dựa trên việc **stream từ server riêng** hoặc **embed link từ bên thứ ba**, rủi ro bản quyền cao, dễ bị sập hoặc block domain. Hiệu suất tải trang thường không ổn định, trải nghiệm người dùng lúc mượt lúc lag.
* Nhận thấy thực trạng này, nhóm chúng em quyết định thực hiện đề tài ***“Xây dựng Hệ thống Wed xem phim”*** nhằm tạo ra một nền tảng hiện đại, chuyên biệt phục vụ cho nhu cầu giải trí. Hệ thống được thiết kế với các chức năng chính:
* Đăng ký, đăng nhập.
* Tìm kiếm, lọc phim nhanh theo thể loại.
* Xem phim trực tuyến.
* Đánh giá, bình luận phim.
* Quản lý phim

**2. Đối tượng và phạm vi dự án**

**2.1. Đối tượng dự án**

**a. Người dùng cuối (End Users):**

* Độ tuổi: 13–50 tuổi, thích xem phim trực tuyến.
* Hành vi:
  + Thích xem nhanh, tiện lợi, không phức tạp.
  + Ưa thích các bộ phim mới lạ, trending hoặc kinh điển.
  + Chủ yếu truy cập từ điện thoại di động, tablet, một phần từ laptop/PC.
* Mong đợi:
  + Giao diện dễ dùng, tìm kiếm phim nhanh, xem phim không giật lag.

**b. Quản trị viên hệ thống (Admin):**

* Quản lý dữ liệu phim: thêm, sửa, xóa phim.
* Quản lý tài khoản người dùng.

**2.2. Phạm vi dự án**

**Chức năng cốt lỗi**

* **Người dùng:**
  + Đăng ký, đăng nhập (hỗ trợ Google, Facebook).
  + Xem danh sách phim, tìm kiếm, lọc theo tiêu chí.
  + Xem phim trực tuyến.
  + Đánh giá, bình luận phim.
  + Gợi ý phim dựa trên hành vi xem.
* **Admin:**
  + Đăng nhập admin dashboard.
  + Upload phim mới.
  + Quản lý thể loại, đạo diễn, diễn viên, quốc gia, năm sản xuất.

**Hạ tầng kỹ thuật:**

* + Triển khai server backend + frontend riêng biệt.
  + Database phim và user.
  + Bảo mật hệ thống cơ bản ( mã hóa mật khẩu, JWT Auth).

**3.Xác định yêu cầu**

**3.1. Yêu cầu chức năng:**

* Xem phim trực tuyến: Người dùng có thể chọn và xem phim ngay trên website.
* Tìm kiếm phim: Người dùng nhập tên phim, thể loại, diễn viên để tìm kiếm.
* Xem thông tin chi tiết phim: Thông tin như: mô tả, thể loại, năm phát hành, đạo diễn, diễn viên...
* Xem trailer phim: Xem clip giới thiệu ngắn trước khi quyết định xem phim.
* Bộ lọc phim: Lọc phim theo thể loại (hành động, tình cảm, kinh dị...), quốc gia, năm phát hành, v.v.
* Tài khoản người dùng:
  + Đăng ký / đăng nhập tài khoản.
  + Quản lý danh sách phim yêu thích.
  + Lưu lịch sử xem phim.
* Bình luận, đánh giá phim:
  + Người dùng có thể để lại bình luận, đánh giá (sao) cho phim.
* Xếp hạng phim: Hiển thị danh sách phim được đánh giá cao.
* Gợi ý phim: Gợi ý phim dựa trên sở thích và lịch sử xem.
* Chế độ xem offline *(tuỳ chọn)*: Tải phim về xem khi không có mạng (nếu hệ thống cho phép).
* Chế độ ban đêm: Giao diện tối khi xem phim buổi tối.

**3.2. Yêu cầu phi chức năng:**

* Tốc độ tải nhanh: Trang web và phim cần tải nhanh.
* Tương thích thiết bị: Website phải chạy mượt trên điện thoại, máy tính bảng, máy tính bàn.
* Bảo mật thông tin: Bảo vệ tài khoản và thông tin cá nhân người dùng.
* Dễ sử dụng: Giao diện thân thiện, dễ điều hướng.
* Khả năng chịu tải cao: Hệ thống không bị sập khi có nhiều người truy cập cùng lúc.

**3.3. Yêu cầu quản trị hệ thống:**

* Quản lý phim: Thêm, sửa, xóa phim, cập nhật link phim.
* Quản lý người dùng: Quản lý tài khoản, khoá tài khoản vi phạm.

# **CHƯƠNG 3: TRIỂN KHAI VÀ ĐÁNH GIÁ HỆ THỐNG**

## **1. Triển khai hệ thống**

### **1.1 Môi trường triển khai**

Hệ thống sẽ được triển khai với các công nghệ và công cụ hỗ trợ mạnh mẽ nhằm đảm bảo tính hiệu quả, tối ưu và dễ dàng duy trì. Dưới đây là môi trường triển khai của hệ thống:

* **Backend**: Sử dụng **ASP.NET** trong **Visual Studio** để phát triển ứng dụng web với khả năng mở rộng và bảo mật cao.
* **Frontend**: Giao diện người dùng được phát triển bằng **VueJS**, **CSS**, **JavaScript** trong **Visual Studio Code**, cung cấp công cụ hỗ trợ mã nguồn mạnh mẽ và hiệu quả.
* **Cơ sở dữ liệu**: **MS SQL Server** được sử dụng để lưu trữ và quản lý dữ liệu với hiệu suất cao và bảo mật tốt.
* **Triển khai website**: Website sẽ được triển khai trên **Hostinger**, một dịch vụ hosting đáng tin cậy, cung cấp băng thông và dung lượng ổn định cho các ứng dụng web

**1.2 Một số giao diện chính**

**2. Kiểm thử hệ thống**

# **KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

### **Kết quả đạt được:**

* **Quy trình phát triển hệ thống**: Đội ngũ đã cơ bản nắm vững quy trình xây dựng một hệ thống website xem phim online từ đầu đến cuối, bao gồm các giai đoạn phân tích yêu cầu, thiết kế, phát triển và kiểm thử. Hệ thống đã hoàn thiện một phần lớn các tính năng chính của nền tảng xem phim trực tuyến như quản lý phim, xem phim, comment.
* **Kinh nghiệm thực tế**: Thực hiện dự án giúp nhóm tiếp cận với các công nghệ mới và phương pháp phát triển phần mềm thực tế. Các thành viên trong nhóm đã rút ra được nhiều kinh nghiệm quý báu về cách thức phát triển, vận hành và bảo trì một website xem phim online.
* **Kỹ năng làm việc nhóm và quản lý dự án**: Quá trình phát triển dự án giúp nhóm cải thiện kỹ năng giao tiếp, phối hợp công việc, quản lý thời gian và chia sẻ trách nhiệm. Các kỹ năng này sẽ rất hữu ích trong công việc nhóm trong tương lai.
* **Đánh giá năng lực và kế hoạch học hỏi**: Qua quá trình thực hiện, nhóm nhận thấy bản thân còn thiếu một số kiến thức chuyên sâu về bảo mật và tối ưu hệ thống. Điều này mở ra cơ hội học hỏi và cải thiện trong các dự án sau

### **Tồn tại và hạn chế:**

* **Chưa hoàn thiện hệ thống**: Mặc dù đã triển khai được các tính năng cơ bản, hệ thống vẫn chưa hoàn thiện 100%. Còn một số tính năng phụ và yêu cầu cần được bổ sung, như hệ thống thông báo, theo dõi phim, lịch sử xem.
* **Bảo mật chưa đủ mạnh**: Vấn đề bảo mật của hệ thống vẫn còn tồn tại một số lỗ hổng, ví dụ như xử lý đầu vào chưa đủ chặt chẽ, chưa hoàn thiện các phương pháp bảo vệ dữ liệu người dùng và chống lại các tấn công như SQL Injection, XSS, CSRF.

## **Kiến nghị**

* **Phát triển và mở rộng dự án**: Sau khi triển khai hệ thống lên hosting và đưa vào sử dụng thực tế, nhóm tiếp tục tập trung hoàn thiện các tính năng còn thiếu. Đồng thời, nhóm hướng tới việc nâng cao trải nghiệm xem phin cho người dùng thông qua việc cải tiến giao diện, tối ưu hóa hiệu năng hệ thống và cập nhật các tính năng mới dựa trên phản hồi từ người dùng.
* **Cải thiện bảo mật hệ thống**: Tiến hành kiểm duyệt các vấn đề bảo mật một cách nghiêm ngặt hơn, bao gồm sử dụng các phương thức bảo mật như mã hóa dữ liệu, bảo vệ API, và sử dụng các biện pháp phòng chống tấn công như SQL Injection và XSS.
* **Tối ưu hóa truy vấn SQL và nâng cao hiệu suất**: Các câu lệnh SQL cần được tối ưu hóa hơn, tránh tình trạng SQL Injection và đảm bảo truy vấn hiệu quả khi số lượng dữ liệu lớn. Chuyển sang sử dụng các thủ tục, hàm hoặc các phương thức xử lý dữ liệu an toàn hơn để bảo mật hệ thống tốt hơn.

# **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**